

Số: 133/2020/QĐST-HNGĐ

*Bến Cát, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1993; trú tại: Số 435, ấp 6, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lê Văn G, sinh năm 1991; trú tại: Số 435, ấp 6, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 04/3/2020, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn G có Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sau khi hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà C và ông G tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn G được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn G đồng ý thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Giao 03 con chung là cháu Lê Nguyễn Tường L, sinh ngày 31/01/2013, cháu Lê Thị Kim Y, sinh ngày 15/01/2015 và cháu Lê Nguyễn Trường V, sinh ngày 28/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Lê Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Tường L mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Kim Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Trường V mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (30/3/2020).

Ông Lê Văn G có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà Nguyễn Thị Kim C và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Văn G trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn G mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Bà C đồng ý nộp thay cho ông G số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0042690 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà C đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã P, huyện G,  
tỉnh Bến Tre;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đậu Thị Thảo**